

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
VinaWealth **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
Số: 160205 /VNW **-oOo-**

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

### **Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth (“VinaWealth”)**

Trụ sở chính: Lầu 5, Tòa Nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 - 8) 3827 8535

Fax: (84 - 8) 3827 8536

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Hồng Vân

Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 - 8) 3827 8535 (số máy nhánh: 403) Fax: (84 - 8) 3827 8536

Điện thoại di động: 090 777 2163

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

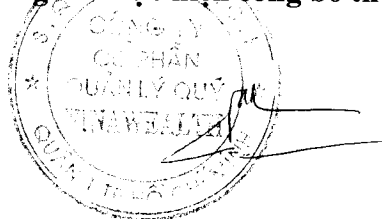
### **Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth xin công bố thông tin về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch Quỹ Đầu tư Trái phiếu Bảo Thịnh VinaWealth.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 05 tháng 02 năm 2016

**Người thực hiện công bố thông tin**



**Vũ Hồng Vân**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ  
QUỸ VINAWEALTH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 16.01.00/VNW

Tp. HCM, Ngày 14 tháng 01 năm 2016

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC  
CẬP NHẬT THÔNG TIN BẢN CÁO BẠCH QUỸ**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINAWEALTH**

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 31/UBCK-GP cấp ngày 14/04/2008 và giấy phép điều chỉnh số 33/GPĐC-UBCK cấp ngày 20/04/2012.

2. Tên quỹ: Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaWealth (“VFF”)

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 56/GCN-UBCK ngày 12/12/2012

3. Lý do thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

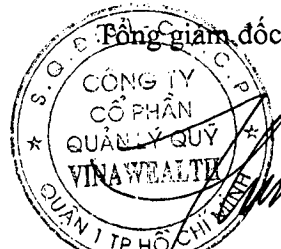
- Căn cứ Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaWealth (“VFF”);

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth xin trân trọng báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước các thay đổi Bản cáo bạch của quỹ VFF theo phụ lục đính kèm.

4. Thời hạn hiệu lực: Sau thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nộp Bản cáo bạch cập nhật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản.

5. Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Tp. Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 01 năm 2016



Nguyễn Thị Thái Thuận

## Bảng tóm tắt các nội dung thay đổi

STT	Điều khoản sửa đổi	Bản cáo bạch hiện tại (cập nhật ngày 05 tháng 10 năm 2015)	Dự thảo Bản cáo bạch sửa đổi	Nguyên nhân sửa đổi
1	Điều I. Những người chịu trách nhiệm về nội dung của Bản Cáo Bạch	<p><b>A. Công ty Quản lý Quỹ</b></p> <p>Ông Andy Ho - Chủ tịch Hội đồng Đầu tư của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth;</p> <p>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận - Chủ tịch HĐQT của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth;</p> <p>Ông Hồ Văn Dũng - Giám đốc KTNB của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth.</p> <p>Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã được điều tra, thu nhập một cách hợp lý.</p>	<p><b>A. Công ty Quản lý Quỹ</b></p> <p>Ông Andy Ho - Chủ tịch Hội đồng đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth;</p> <p>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận - Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth;</p> <p>Bà Hồ Thị Mỹ Diễm - Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth;</p> <p>Bà Vũ Hồng Vân - Nhân viên phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaWealth.</p> <p>Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.</p>	Cập nhật thông tin
2	Điều I. Những người chịu trách nhiệm về nội dung của Bản Cáo Bạch	<p><b>B. Ngân hàng Giám sát</b></p> <p>Đại diện theo pháp luật: Ông Maxime de Guillebon</p> <p>Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt nam)</p>	<p><b>B. Ngân hàng Giám sát</b></p> <p>Đại diện theo pháp luật: Ông NIRUKT NARAIN SAPRU</p> <p>Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)</p>	Cập nhật thông tin của ngân hàng giám sát
3	Điều II. Thuật ngữ/ Định nghĩa	<p>"Quỹ hoặc Quỹ VFF"</p> <p>Là Quỹ đầu tư Bảo Thịnh VinaWealth, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.</p>		Bỏ đi do lặp ý
4	Điều IV. Thông tin công ty Quản lý Quỹ VinaWealth	<p><b>D. Giới thiệu về Ban Điều hành của VinaWealth</b></p> <p>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận - Chủ tịch HĐQT, Quyền Tổng giám đốc</p> <p>Bà Nguyễn Thị Xuân Dung - Trưởng phòng Đầu tư Chứng khoán lãi suất cố định</p> <p>Ông Hồ Văn Dũng - Giám đốc KTNB</p> <p>Ông Trần Văn Mẫn - Giám đốc đầu tư Cổ phiếu</p> <p>Ông Andrew Võ - Giám đốc kinh doanh - khối khách hàng doanh nghiệp</p> <p>Xin vui lòng tham khảo trang thông tin điện tử của VinaWealth (<a href="http://www.vinawealth.vn">www.vinawealth.vn</a>) để biết thêm thông tin chi tiết của thành viên Ban Điều hành của VinaWealth</p>	<p><b>D. Giới thiệu về Ban Điều hành của VinaWealth</b></p> <p>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc</p> <p>Bà Nguyễn Thị Xuân Dung - Giám đốc Trái Phiếu</p> <p>Ông Trần Văn Mẫn - Giám đốc Đầu tư Cổ Phiếu</p> <p>Xin vui lòng tham khảo trang thông tin điện tử của VinaWealth (<a href="http://www.vinawealth.vn">www.vinawealth.vn</a>) để biết thêm thông tin chi tiết của thành viên Ban Điều hành của VinaWealth.</p>	Cập nhật thông tin của VinaWealth

5	Điều IV. Thông tin công ty Quản lý Quỹ VinaWealth	<p><b>E. Giới thiệu về Hội đồng đầu tư của VinaWealth</b></p> <p><b>Andy Ho – Chủ tịch hội đồng đầu tư</b></p> <p>Ông Andy Ho hiện Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị của VinaWealth và đang là Giám đốc điều hành và là người đứng đầu bộ phận Đầu tư của VinaCapital, ông chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, cổ phần tư nhân, thu nhập cố định và vốn đầu tư mạo hiểm của VinaCapital. Trước đây, ông đã làm việc tại công ty quản lý quỹ Prudential Việt Nam với chức danh Giám đốc Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý danh mục đầu tư thị trường vốn và chiến lược đầu tư của Prudential. Ông cũng đã từng nắm giữ các vị trí quản lý tại Dell Ventures (tập đoàn đầu tư của Dell Computer Corporation) và Ernst &amp; Young. Ông Andy Ho là một nhà quản lý hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư thị trường vốn, cổ phần hóa, mua bán và cơ cấu cổ phần tư nhân tại Việt Nam, ông đã thành công trong việc sắp xếp các thương vụ mua bán cổ phần riêng lẻ có tổng giá trị hơn 700 triệu USD.</p> <p>Ông Andy Ho có bằng Thạc sỹ của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), Chứng chỉ Kế toán công (CPA) Hoa Kỳ và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p> <p><b>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Thành viên</b></p> <p>Bà Thái gia nhập VinaWealth từ tháng 01 năm 2014 và hiện là Chủ tịch hội đồng quản trị, Kiểm Giám đốc điều hành của VinaWealth với hơn 7 năm kinh nghiệm làm việc tại Hoa Kỳ, cho các tổ chức tư vấn chiến lược và quản lý đa quốc gia là Hay Management Consultant và Monitor Group. Sau khi trở về Việt Nam tháng 04 năm 2008, Bà phụ trách các vấn đề chiến lược, huy động vốn và quản lý danh mục của tập đoàn VinaCapital. Sau đó vào tháng 01 năm 2012, Bà gia nhập tập đoàn chuyên đầu tư vào các công ty chưa niêm yết tại Việt Nam là Vietnam Investment Group (VIG), trên cương vị giám đốc, phụ trách các vấn đề đầu tư, quan hệ nhà đầu tư và chiến lược nhân sự của tập đoàn.</p> <p>Bà Thái có bằng Thạc sĩ quản trị Marketing và kinh doanh của trường đại học Wharton, bằng Cử nhân về Tâm lý học của trường Đại học Harvard và chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p> <p><b>Ông Vương Tuấn Dương – Thành viên</b></p> <p>Ông Dương chịu trách nhiệm và quản lý các khoản đầu tư của nhóm thị trường vốn của VinaCapital. Ông Dương có gần 20 năm kinh nghiệm đầu tư, trong đó có 7 năm gần nhất làm việc tại Việt Nam. Trước đó, Ông Dương giữ chức vụ Trưởng bộ phận Phân tích của Công ty quản lý quỹ PXP Việt Nam, nơi Ông lãnh đạo một đội ngũ chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm đưa ra các ý tưởng đầu tư cho tất cả các bộ phận đầu tư của công ty. Trước thời gian làm việc tại Việt Nam, Ông cũng làm việc ở nhiều vị trí khác nhau bao gồm chuyên viên phân tích đầu tư cao cấp của công ty ADIA tại Abu Dhabi và chuyên viên phân tích về ngành ngân hàng tại Merrill Lynch trụ sở ở Luân Đôn. Ông Dương có bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) vào năm 2001.</p>	<p><b>E. Giới thiệu về Hội đồng đầu tư của VinaWealth</b></p> <p><b>Andy Ho – Chủ tịch hội đồng đầu tư</b></p> <p>Ông Andy Ho hiện là Chủ tịch Hội đồng đầu tư của VinaWealth đồng thời là Giám đốc Điều hành và là người đứng đầu bộ phận Đầu tư của VinaCapital. Ông chịu trách nhiệm quản lý đội ngũ đầu tư trên thị trường vốn, cổ phần tư nhân, trái phiếu và vốn đầu tư mạo hiểm của VinaCapital. Trước khi gia nhập VinaCapital, ông đã làm việc tại Công ty Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam với chức danh Giám đốc Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý danh mục đầu tư thị trường vốn và chiến lược đầu tư của Prudential. Ông đã từng nắm giữ các vị trí quản lý tại Dell Ventures (tập đoàn đầu tư của Dell Computer Corporation) và Ernst &amp; Young. Ông Andy Ho là một nhà quản lý hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư thị trường vốn, cổ phần hóa, mua bán và cơ cấu cổ phần tư nhân tại Việt Nam, và đã thương lượng thành công nhiều thương vụ mua bán cổ phần riêng lẻ với tổng giá trị hơn 700 triệu USD.</p> <p>Ông Andy Ho có bằng Thạc sỹ của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), Chứng chỉ Kế toán công (CPA) Hoa Kỳ và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p> <p><b>Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Thành viên</b></p> <p>Bà Thái Thuận gia nhập VinaWealth từ tháng 01 năm 2014 và hiện là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc của VinaWealth. Với hơn 7 năm kinh nghiệm làm việc tại Hoa Kỳ cho các tổ chức tư vấn chiến lược và quản lý đa quốc gia là Hay Management Consultant và Monitor Group, bà Thái Thuận trở về Việt Nam và gia nhập tập đoàn VinaCapital vào tháng 04 năm 2008, phụ trách các vấn đề chiến lược, huy động vốn và quản lý danh mục của tập đoàn. Sau đó, vào tháng 01 năm 2012, bà gia nhập tập đoàn chuyên đầu tư vào các công ty chưa niêm yết tại Việt Nam là Vietnam Investment Group (VIG), trên cương vị Giám đốc, phụ trách các vấn đề đầu tư, quan hệ nhà đầu tư và chiến lược nhân sự của VIG.</p> <p>Bà Thái Thuận có bằng Thạc sĩ quản trị Marketing và Kinh doanh của trường Đại học Wharton, bằng Cử nhân về Tâm lý học của trường Đại học Harvard và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ và tài sản do UBCKNN cấp.</p> <p><b>Ông Vương Tuấn Dương – Thành viên</b></p> <p>Ông Dương chịu trách nhiệm và quản lý các khoản đầu tư của nhóm thị trường vốn của VinaCapital. Ông Dương có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, trong đó có 7 năm làm việc tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VinaCapital, ông Dương giữ chức vụ Trưởng bộ phận Phân tích của Công ty Quản lý Quỹ PXP Việt Nam, nơi ông lãnh đạo một đội ngũ chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm đưa ra tất cả ý tưởng đầu tư của công ty. Trong thời gian công tác ở nước ngoài, ông đã đạt nhiều thành công ở các vị trí như Chuyên viên Phân tích Đầu tư cao cấp tại Công ty ADIA tại Abu Dhabi và Chuyên viên Phân tích về ngành ngân hàng tại Merrill Lynch trụ sở ở Luân Đôn. Ông Dương có bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) vào năm 2001.</p>	Cập nhật thông tin của Hội đồng đầu tư
---	---	--	--	--

6	Điều IX – Phần B: Điều lệ Quỹ tóm tắt – Mục 3	<p><b>a) Mục tiêu đầu tư</b></p> <p>VFF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư bao gồm: lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định và thả nổi (phát hành bởi Chính phủ, cơ quan thuộc Chính phủ), thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp và chứng từ có giá.</p>	<p><b>a) Mục tiêu đầu tư</b></p> <p>VFF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ lãi tích lũy và tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán nợ có thu nhập cố định hoặc thả nổi phát hành bởi Chính phủ, cơ quan thuộc Chính phủ, công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi và chứng từ có giá phát hành bởi các doanh nghiệp, định chế tài chính hàng đầu.</p>	Chính lý, làm rõ
7	Điều IX – Phần B: Điều lệ Quỹ tóm tắt – Mục 3	<p><b>c) Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ</b></p> <p>Công ty quản lý quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Điều lệ quỹ VFF.</p> <p>Công ty quản lý quỹ không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p> <p>Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.</p>	<p><b>c) Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ</b></p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Điều lệ Quỹ VFF.</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.</p> <p>Quỹ VFF được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ (REPO) theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.</p>	Bổ sung làm rõ
8	Điều IX – Phần B: Điều lệ Quỹ tóm tắt – Mục 5(a)	<p>Trong hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch, thì nhà đầu tư cần phải điền thông tin người thụ hưởng là thông tin của chính nhà đầu tư yêu cầu.</p>	<p>Trong hồ sơ đăng ký mở tài khoản giao dịch, thì Nhà đầu tư cần phải điền thông tin người thụ hưởng là thông tin của chính Nhà đầu tư. Đối với Nhà đầu tư nước ngoài tài khoản thụ hưởng là tài khoản góp vốn, mua cổ phần (IICA) của chính Nhà đầu tư. Khi mở tài khoản Nhà đầu tư nước ngoài phải cung cấp cho tổ chức phân phối bán sáo y giấy xác nhận tài khoản góp vốn, mua cổ phần (IICA).</p>	Bổ sung làm rõ
9	Điều IX – Phần B: Điều lệ Quỹ tóm tắt – Mục 5(b)	<p>VinaWealth và tổ chức cung cấp dịch vụ do VinaWealth chỉ định có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh ngày T-1 được tự động chuyển sang kỳ giao dịch kế tiếp nếu không có chỉ thị khác từ công ty quản lý quỹ.</p>	<p>VinaWealth và tổ chức cung cấp dịch vụ do VinaWealth chỉ định có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh vào lúc 10h30 sáng ngày T-1 được tự động chuyển sang kỳ giao dịch kế tiếp nếu không có chỉ thị khác từ Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Bổ sung làm rõ
10	Điều IX – Phần B: Điều lệ Quỹ tóm tắt – Mục 5(c), điểm ii	<p>Nhà đầu tư thanh toán chuyển khoản giao dịch mua chứng chỉ quỹ trực tiếp vào các tài khoản của quỹ mà không thanh toán vào tài khoản khác của đại lý phân phối.</p>	<p>Nhà đầu tư/ Người được ủy quyền thanh toán chuyển khoản giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ trực tiếp vào các tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát mà không thanh toán vào tài khoản khác của đại lý phân phối.</p>	Bổ sung làm rõ
11	Điều IX – Phần B: Điều lệ tóm tắt – Mục 5(f)	<p>Giá bán một đơn vị quỹ, tức là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho VinaWealth, bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành (chi tiết tại Phụ lục số 14).</p> <p>Giá mua lại một đơn vị quỹ, tức là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư, được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi phí mua lại (chi tiết tại Phụ lục số 14).</p>	<p>Giá bán một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán cho Quỹ, bằng Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành (chi tiết tại Phụ lục số 14).</p> <p>Giá mua lại một Đơn vị Quỹ, tức là mức giá mà Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư, được xác định bằng Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi phí mua lại (chi tiết tại Phụ lục số 14) và các khoản thuế phát sinh liên quan.</p>	Chính lý, làm rõ
12	Điều IX – Phần B: Điều lệ tóm tắt – Mục 7	<p>Thời điểm thanh toán: Hàng tháng trước ngày thứ 10 của tháng kế tiếp.</p>	<p>Thời điểm thanh toán: Hàng tháng, trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.</p>	Chính lý, làm rõ

	(a)			
13	Điều IX – Phần B: Điều lệ tóm tắt – Mục 7 (c)	Thời điểm thanh toán: Hàng tháng trước ngày thứ 10 của tháng kế tiếp.	Thời điểm thanh toán: Hàng tháng, trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.	Chính lý, làm rõ
14	Điều IX – Phần B: Điều lệ tóm tắt – Mục 8 (a)	VinaWealth được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo chính sách phân chia lợi nhuận đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.  Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban đại diện quỹ.	VinaWealth được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà đầu tư theo chính sách phân chia lợi nhuận đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.  Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban đại diện quỹ theo sự ủy quyền của Đại hội nhà đầu tư quy định tại Điều lệ Quỹ.	Chính lý, làm rõ
15	Điều IX – Phần C: Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	<p><b>2. Rủi ro lãi suất</b></p> <p>Do đối tượng tài sản đầu tư chủ yếu của Quỹ VFF là các loại chứng khoán thu nhập cố định, nên chịu tác động trực tiếp khi lãi suất thị trường thay đổi, rủi ro phát sinh khi lãi suất trên thị trường tăng, thông thường khi lãi suất tăng sẽ làm giá của các loại chứng khoán nợ giảm đi. Các thay đổi về điều kiện kinh tế và thị trường có thể dẫn đến sự thua lỗ hoặc phá sản của các tổ chức phát hành. Các công cụ đầu tư có tỉ lệ lợi nhuận cao thậm chí còn nhạy cảm hơn với điều kiện kinh tế và thị trường hơn so với chứng khoán có thu nhập cố định khác.</p> <p><b>3. Rủi ro lạm phát</b></p> <p>Lạm phát làm tăng chi phí đầu vào, làm giảm sức mua của những khoản thu nhập lãi suất trong tương lai và nguồn vốn ban đầu của Quỹ, hay còn được gọi là dòng tiền lưu thông của Quỹ. Bên cạnh đó lạm phát cũng dẫn đến lãi suất danh nghĩa tăng cao, và tất yếu giá của những chứng khoán nợ sẽ bị giảm đi.</p> <p><b>4. Rủi ro thanh khoản</b></p> <p>Một số chứng khoán nợ có tính thanh khoản thấp và Quỹ có thể không thể bán chứng khoán khi cần, và do đó có thể tác động làm giảm tính thanh khoản tổng thể của Quỹ. Hơn nữa, thị trường thứ cấp chưa được thành lập sẽ làm cho việc định giá những chứng khoán thiếu thanh khoản càng khó khăn hơn, có thể dẫn đến sự chênh lệch trong tổng giá trị tài sản của Quỹ khi thực hiện định giá.</p> <p>[...]</p> <p><b>6. Rủi ro tín dụng</b></p> <p>Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào chứng khoán có thu nhập cố định như: trái phiếu do chính phủ phát hành hay do chính phủ bảo lãnh và hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Rủi ro tín dụng là rủi ro khi chủ thể phát hành trái phiếu mà quỹ đang nắm giữ mất khả năng thanh toán lãi và vốn gốc. Do</p>	<p><b>2. Rủi ro lãi suất</b></p> <p>Quỹ VFF đầu tư chủ yếu vào chứng khoán nợ, nên chịu tác động trực tiếp khi lãi suất trên thị trường có sự biến động. Rủi ro khi đầu tư chứng khoán nợ sẽ gia tăng khi lãi suất tăng do giá trị chứng khoán bị suy giảm. Các biến động về điều kiện kinh tế và thị trường có thể dẫn đến sự thua lỗ hoặc phá sản của các tổ chức phát hành. Chứng khoán nợ có tỉ suất sinh lợi càng cao càng nhạy cảm hơn với các biến động của nền kinh tế, thị trường.</p> <p><b>3. Rủi ro lạm phát</b></p> <p>Lạm phát tăng làm tăng chi phí đầu vào, làm giảm sức mua của những khoản thu nhập cố lãi suất cố định trong tương lai và làm giảm sức mua của các khoản tiền mặt của Quỹ, hay còn được gọi là dòng tiền lưu thông của Quỹ. Bên cạnh đó, lạm phát tăng cũng làm cho lãi suất danh nghĩa tăng, ảnh hưởng đến giá trị của những chứng khoán nợ sẽ bị giảm đi.</p> <p><b>4. Rủi ro thanh khoản</b></p> <p>Thanh khoản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng tạm thời do một số chứng khoán nợ có thanh khoản thấp và Quỹ có thể không thể bán ngay chứng khoán tại mức giá tốt nhất khi có nhu cầu thanh lý tài sản gấp nhằm đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng chỉ Quỹ với số lượng lớn có thể có của Nhà đầu tư. Bên cạnh đó, chứng khoán nợ được giao dịch theo phương thức thỏa thuận trên thị trường thứ cấp sẽ làm cho việc định giá đối với chứng khoán nợ có thanh khoản thấp gặp khó khăn, có thể dẫn đến sự chênh lệch giữa giá trị thực tế và giá trị định giá của chứng khoán, gây ảnh hưởng đến giá trị tài sản của Quỹ khi thực hiện bán chứng khoán.</p> <p>[...]</p> <p><b>6. Rủi ro tín dụng</b></p> <p>Rủi ro tín dụng là rủi ro khi chủ thể phát hành trái phiếu mà Quỹ đang nắm giữ mất khả năng thanh toán lãi và vốn gốc. Do trái phiếu thường gặp rủi ro về tín dụng, chất lượng tín dụng của trái phiếu sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ xem xét cẩn trọng khi thực hiện quá trình chuẩn hóa</p>	Chính lý, làm rõ

		<p>trái phiếu thường gặp rủi ro về tín dụng, chất lượng tín dụng của trái phiếu sẽ được Công ty Quản lý Quỹ xem xét cẩn trọng khi thực hiện quá trình chuẩn hóa trong lựa chọn đầu tư, đánh giá chủ thể phát hành và xem xét hồ sơ tín dụng.</p> <p>[...]</p> <p><b>9. Rủi ro tiền tệ</b></p> <p>Đồng Việt nam không phải là đồng tiền tự do chuyển đổi. Quý sẽ đầu tư vào trái phiếu đồng Việt nam và lợi nhuận kỳ vọng của Quý cũng bằng đồng Việt nam. Quý sẽ không đầu tư vào các ngoại tệ khác nên Quý sẽ không gặp rủi ro tiền tệ. Nhà đầu tư nước ngoài có thể gặp rủi ro tiền tệ trong ngắn hạn nếu tốc độ mất giá của đồng Việt nam nhanh hơn các đồng tiền khác đặc biệt khi nền kinh tế lạm phát và thâm hụt mậu dịch cao. Tuy nhiên về trung hạn Việt nam vẫn tin tưởng vào thặng dư trong cán cân thanh toán và chính phủ vẫn tin vào khả năng duy trì sự ổn định của tiền đồng. Do vậy mặc dù có lẽ sẽ có rủi ro về tiền tệ đối với các nhà đầu tư nước ngoài nếu đầu tư vào Quỹ bằng ngoại tệ khác với tiền đồng, với chính sách đầu tư trung hạn của Quỹ rủi ro này sẽ giảm thiểu.</p>	<p>trong lựa chọn đầu tư, đánh giá chủ thể phát hành và xem xét hồ sơ tín dụng.</p> <p>[...]</p> <p><b>9. Rủi ro tỷ giá</b></p> <p>Quý sẽ đầu tư chủ yếu vào trái phiếu đồng Việt Nam và lợi nhuận kỳ vọng của Quý cũng bằng đồng Việt Nam. Quý sẽ chỉ đầu tư vào các công cụ bằng ngoại tệ khác trong trường hợp các phân tích của đội ngũ phân tích, đội ngũ điều hành Quỹ và Hội Đồng Đầu Tư của Quý cho thấy khả năng cao đối với gia tăng lợi nhuận từ việc đầu tư này. Tỷ lệ đầu tư vào các công cụ bằng ngoại tệ khác với đồng Việt Nam phải tuân thủ các qui định của UBCKNN về qui chế hoạt động đầu tư đối với quỹ mở và tuân thủ luật, các qui định hiện hành về quản lý ngoại hối của chính phủ Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Quỹ có thể gặp rủi ro tỷ giá trong ngắn hạn nếu tốc độ mất giá của tiền đồng nhanh hơn tốc độ mất giá của các đồng tiền khác, đặc biệt khi nền kinh tế có mức lạm phát và thâm hụt mậu dịch cao. Tuy nhiên về trung hạn, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định, kiểm soát tốt lạm phát ở mức thấp và duy trì thặng dư cán cân thanh toán. Điều này sẽ hỗ trợ Chính phủ trong việc duy trì khả năng đảm bảo sự ổn định của tiền đồng. Do vậy, rủi ro tỷ giá đối với Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào Quỹ bằng tiền đồng trong trung hạn sẽ được giảm thiểu.</p>	
16	Điều X – Phần A: Cơ sở pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý quỹ.</li> <li>- Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý quỹ.</li> <li>- Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</li> </ul>	Bổ sung, cập nhật
17	Điều X – Phần C: Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần sau	<p><b>1. Cách thức đăng ký mua bán chứng chỉ quỹ</b></p> <p>Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán chứng chỉ quỹ VEOF sau đợt phát hành lần đầu thông qua các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ VEOF do VinaWealth chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục số 15 đính kèm.</p> <p>Lệnh giao dịch của nhà đầu tư sẽ được nhân viên của Đại lý phân phối nhận lệnh xác minh và tiến hành các thủ tục sau:</p>	<p><b>1. Cách thức đăng ký mua bán chứng chỉ quỹ</b></p> <p>Nhà đầu tư có thể đăng ký mua, bán Chứng chỉ Quỹ VEOF sau đợt phát hành lần đầu thông qua các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ VEOF do VinaWealth chỉ định được công bố chi tiết trong Phụ lục số 15 đính kèm.</p> <p>Lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh và tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ VEOF tại Ngân hàng giám sát trước 16h ngày T-1.</p> <p>Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư sẽ được nhân viên của đại lý phân phối nhận lệnh xác minh và tiến hành các thủ tục sau:</p>	Bổ sung làm rõ
18	Điều X – Phần C: Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần sau	<p><b>2. Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch</b></p>	<p><b>2. Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch</b></p> <p>Việc tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch, công bố thông tin theo quy định pháp luật.</p> <p>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư</p>	Bổ sung làm rõ

			thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.	
19	Điều X – Phần C: Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần sau	<b>4. Số lượng chứng chỉ quỹ duy trì tối thiểu</b> Nhà đầu tư phải duy trì số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu theo quy định chi tiết tại phụ lục số 14 của Bản Cáo Bạch này. Nhà đầu tư cần lưu ý: trường hợp nếu nhà đầu tư thực hiện giao dịch bán hoặc chuyển nhượng dẫn đến số lượng chứng chỉ quỹ VFF còn lại sau khi thực hiện lệnh thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì VinaWealth được phép để lại tài khoản số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu và chỉ thực hiện bán hoặc chuyển nhượng phần còn lại.	<b>4. Số lượng Chứng chỉ Quỹ duy trì tối thiểu</b> Nhà đầu tư phải duy trì số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu theo quy định tại Phụ lục số 14 của Bản cáo bạch này. Nhà đầu tư cần lưu ý: trường hợp nếu Nhà đầu tư thực hiện giao dịch bán hoặc chuyển nhượng dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VFF còn lại sau khi thực hiện lệnh thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì lệnh bán sẽ không được thực hiện. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký bán hết, nhưng do Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng lệnh phân bổ theo khối lượng đăng ký bán (pro-rata) theo quy định tại Điều lệ Quỹ, dẫn đến số lượng Chứng chỉ Quỹ VFF còn lại sau khi thực hiện lệnh phân bổ theo khối lượng (pro-rata) thấp hơn số lượng nắm giữ tối thiểu thì số lượng này sẽ được tự động bán toàn bộ trong lần giao dịch tiếp theo.	Bổ sung làm rõ
20	Điều X – Phần C: Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần sau	<b>8. Thời gian xác nhận giao dịch</b> Thông tin về giá trị tài sản ròng được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaWealth một ngày sau ngày giao dịch (T+1). Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày giao dịch (T+3).	<b>8. Thời gian xác nhận giao dịch</b> Thông tin về Giá trị tài sản ròng được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaWealth ba (03) ngày sau ngày giao dịch (T+3). Thông tin về kết quả giao dịch sẽ được tổ chức phân phối thông báo cho Nhà đầu tư bằng email trong vòng ba (03) ngày kể từ Ngày giao dịch (T+3).	Chính lý, làm rõ
21	Điều X – Phần D: Công bố Giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch	<b>1. Phương pháp và thời điểm xác định giá trị tài sản ròng</b> Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định 1 tuần một lần vào Ngày định giá (T) Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phí quản lý, phí giám sát, phí môi giới, phí lưu ký, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng v.v...) tại thời điểm định giá.	<b>1. Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng</b> Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định một (01) tuần một (01) lần vào Ngày định giá (T). Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phí quản lý, phí giám sát, phí môi giới, phí lưu ký, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng v.v...) tại ngày trước Ngày định giá.	Chính lý, làm rõ
22	Điều X – Phần D: Công bố giá trị tài sản ròng và tình hình giao dịch	<b>2. Phương tiện Công bố thông tin giao dịch quỹ</b> Giá trị tài sản ròng của quỹ đơn vị quỹ và kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaWealth và/ hoặc đại lý phân phối do VinaWealth chỉ định hoặc trên báo Đầu tư chứng khoán vào ngày thứ Sáu (T+3) của tuần định giá	<b>2. Phương tiện Công bố thông tin giao dịch Quỹ</b> Giá trị tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ và kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất được công bố trên trang thông tin điện tử của VinaWealth và/hoặc đại lý phân phối do VinaWealth chỉ định vào ngày T+3 của tuần định giá.	Chính lý, làm rõ
23	Điều XI – Mục 3: Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	Như đã trình bày ở điểm 3a. phần B Chương IX của Bản cáo bạch này, quỹ VFF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định và thả nổi (phát hành bởi chính phủ, cơ quan thuộc chính phủ), thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp và chứng từ có giá. Mục tiêu của Quỹ nhằm thu về mức lợi tức đầu tư thặng dư 3% một năm so với lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng bình quân của Ngân hàng thương mại. Ví dụ lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng bình quân của Ngân hàng thương mại là 9%/ năm, thì mức lợi suất đầu tư của Quỹ VFF sẽ là 12%/ năm	Như đã trình bày ở điểm 3a phần B Chương IX của Bản cáo bạch này, Quỹ VFF hướng đến tối đa hóa lợi nhuận đầu tư bao gồm lãi và sự tăng trưởng vốn đầu tư chủ yếu thông qua đầu tư vào danh mục trái phiếu và các chứng khoán nợ có thu nhập cố định hoặc thả nổi phát hành bởi Chính phủ, cơ quan thuộc Chính phủ, công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi và chứng từ có giá. Mục tiêu của Quỹ nhằm thu về mức tăng trưởng Giá trị tài sản ròng cao hơn so với bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn ba (03) tháng nhận lãi cuối kỳ của bốn (04) ngân hàng thương mại Nhà nước bao gồm: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank – VCB), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), và Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) trong cùng thời kỳ so sánh. Ví dụ, trong kỳ so sánh, lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn ba (03) tháng nhận lãi cuối kỳ tại VCB, BIDV, Vietinbank, Agribank lần lượt là 4,0%/ năm, 4,1%/ năm, 3,9%/ năm và 4,1%/ năm thì mục tiêu tăng trưởng Giá trị tài sản ròng của Quỹ VFF sẽ cao hơn 4%/ năm (bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm của 4 Ngân hàng).	Thay đổi Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ



24	Điều XI – Mục 4: Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	Định kỳ nhà đầu tư nhận sao kê tài khoản Quý của nhà đầu tư thông qua địa chỉ hòm thư điện tử đăng ký. Tuy nhiên nếu trong tháng nhà đầu tư có giao dịch thì nhà đầu tư sẽ nhận thêm sao kê của tháng có giao dịch từ tổ chức phân phối. Ngoài ra nhà đầu tư có thể yêu cầu tổ chức phân phối nơi nhà đầu tư mở tài khoản cung cấp sao kê vào bất cứ ngày làm việc nào.	Định kỳ hàng tháng Nhà đầu tư nhận sao kê tài khoản của Nhà đầu tư thông qua địa chỉ hòm thư điện tử đăng ký. Bên cạnh đó, nếu trong tháng Nhà đầu tư có giao dịch thì Nhà đầu tư sẽ nhận thêm sao kê của tháng có giao dịch từ tổ chức phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể yêu cầu tổ chức phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài khoản cung cấp sao kê vào bất cứ ngày làm việc nào.	Bổ sung, làm rõ																														
25	Phụ lục số 11: Biểu phí Dịch vụ Ủy quyền	<p><b>Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư:</b></p> <table border="1" data-bbox="432 472 903 539"> <tr> <td>- Phí dịch vụ thường niên</td> <td>0,04% Giá trị tài sản ròng. Tối thiểu 15 triệu VND một tháng.</td> </tr> </table> <p><b>Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:</b></p> <table border="1" data-bbox="432 595 903 1379"> <thead> <tr> <th>Loại dịch vụ</th> <th>Mức phí (Chưa bao gồm VAT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Phí cố định hàng tháng</td> <td>10.000.000 đồng/tháng</td> </tr> <tr> <td>- Phí giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)</td> <td>Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: 0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/ccq mã VinaWealth công bố tại ngày giao dịch liền trước)</td> </tr> <tr> <td>- Phí tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>- Phí phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>- Phí gửi thư nhà đầu tư</td> <td>Trả theo thực tế phát sinh do VSD gửi cho CTQLQ kèm theo tài liệu chứng minh</td> </tr> <tr> <td>Phí thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td>1.000.000 đồng/lần lập danh sách</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Ghi chú:</b></p> <p>Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền VinaWealth trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.</p>	- Phí dịch vụ thường niên	0,04% Giá trị tài sản ròng. Tối thiểu 15 triệu VND một tháng.	Loại dịch vụ	Mức phí (Chưa bao gồm VAT)	- Phí cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng	- Phí giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)	Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: 0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/ccq mã VinaWealth công bố tại ngày giao dịch liền trước)	- Phí tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)	Miễn phí	- Phí phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)	Miễn phí	- Phí gửi thư nhà đầu tư	Trả theo thực tế phát sinh do VSD gửi cho CTQLQ kèm theo tài liệu chứng minh	Phí thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách	<p><b>Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư:</b></p> <table border="1" data-bbox="918 472 1397 562"> <tr> <td>- Phí dịch vụ</td> <td>0,04%/ năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ, tối thiểu 15.000.000đồng/ tháng.</td> </tr> </table> <p><b>Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:</b></p> <table border="1" data-bbox="918 618 1397 1301"> <thead> <tr> <th>Loại dịch vụ</th> <th>Mức phí (Chưa bao gồm VAT)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Phí cố định hàng tháng</td> <td>10.000.000 đồng/tháng</td> </tr> <tr> <td>- Phí giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)</td> <td>Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: 0,01% giá trị giao dịch/ 1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/ CCQ mã VinaWealth công bố tại Ngày giao dịch liền trước)</td> </tr> <tr> <td>- Phí tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>- Phí phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)</td> <td>Miễn phí</td> </tr> <tr> <td>Phí thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền</td> <td>1.000.000 đồng/ lần lập danh sách</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Ghi chú:</b></p> <p>Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền VinaWealth trả cho VSD đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.</p>	- Phí dịch vụ	0,04%/ năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ, tối thiểu 15.000.000đồng/ tháng.	Loại dịch vụ	Mức phí (Chưa bao gồm VAT)	- Phí cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng	- Phí giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)	Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: 0,01% giá trị giao dịch/ 1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/ CCQ mã VinaWealth công bố tại Ngày giao dịch liền trước)	- Phí tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)	Miễn phí	- Phí phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)	Miễn phí	Phí thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/ lần lập danh sách	Chính lý, làm rõ
- Phí dịch vụ thường niên	0,04% Giá trị tài sản ròng. Tối thiểu 15 triệu VND một tháng.																																	
Loại dịch vụ	Mức phí (Chưa bao gồm VAT)																																	
- Phí cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng																																	
- Phí giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)	Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: 0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/ccq mã VinaWealth công bố tại ngày giao dịch liền trước)																																	
- Phí tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)	Miễn phí																																	
- Phí phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)	Miễn phí																																	
- Phí gửi thư nhà đầu tư	Trả theo thực tế phát sinh do VSD gửi cho CTQLQ kèm theo tài liệu chứng minh																																	
Phí thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách																																	
- Phí dịch vụ	0,04%/ năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ, tối thiểu 15.000.000đồng/ tháng.																																	
Loại dịch vụ	Mức phí (Chưa bao gồm VAT)																																	
- Phí cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng																																	
- Phí giao dịch mua/ bán (khi phát sinh)	Đối với 400 giao dịch đầu tiên trong tháng: Miễn phí. Từ giao dịch từ số 401 trở đi trong 1 lần giao dịch: 0,01% giá trị giao dịch/ 1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng CCQ giao dịch x NAV/ CCQ mã VinaWealth công bố tại Ngày giao dịch liền trước)																																	
- Phí tạo lập nhà đầu tư và đại lý phân phối, ngân hàng giám sát (lần đầu)	Miễn phí																																	
- Phí phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (nếu có)	Miễn phí																																	
Phí thực hiện quyền: + Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/ lần lập danh sách																																	
26	Phụ lục số 15: Danh sách các tổ chức phân phối Chứng chỉ quỹ VEOF	<p>1. Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ VinaWealth (VinaWealth) Địa chỉ: Lầu 5, Cao Ốc SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM Việt Nam Điện thoại: (84-8) 3827 8535 Fax: (84-8) 3827 8536</p> <p>[...]</p> <p><u>3. Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Ròng Việt (VDSC)</u> <u>3.1. Trụ sở chính</u> <u>Địa chỉ: 141 Nguyễn Du, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam</u> <u>Điện thoại: (84-8) 6299 2006</u> <u>Fax: (84-8) 6291 7986</u></p> <p><u>3.2 Chi nhánh Hà Nội</u></p>	<p>1. Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ VinaWealth (VinaWealth) Địa chỉ: Tầng 5, Cao ốc SunWah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. HCM Việt Nam Điện thoại: (84-8) 3827 8535 Fax: (84-8) 3827 8536</p> <p>[...]</p> <p>3. Công ty cổ phần Chứng khoán Maritime 3.1. Trụ sở chính Địa chỉ: Tầng 1&amp;3, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại: (84-4) 3776 5929 Fax: (84-4) 3776 5928 3.2. Chi nhánh Hà Nội Địa chỉ: Tầng 9, 115 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội</p>	Cập nhật thông tin thay đổi đại lý phân phối																														

	<p>Địa chỉ: <u>Tầng 2, 3, 4 Số 2C Thái Phiên, P. Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam</u>  Điện thoại: (84-4) 6288 2006  Fax: (84-4) 6288 2008</p> <p><b>4. Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bản Việt (VCSC)</b>  <b>4.1. Trụ sở chính</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 15, tòa nhà Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam</u>  Điện thoại: (84-8) 3914 3588  Fax: (84-8) 3914 3209</p> <p><b>4.2. Chi nhánh Hà Nội</b>  Địa chỉ: <u>109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội</u>  Điện thoại: (84-4) 6262 6999  Fax: (84-8) 6278 2688</p> <p><b>5. Công ty cổ phần Chứng khoán Maritime</b>  <b>5.1 Trụ sở chính</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 1&amp;3, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội</u>  Điện thoại: (84-4) 3776 5929  Fax: (84-4) 3776 5928</p> <p><b>5.2 Chi nhánh Hà Nội</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 9, 115 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội</u>  Điện thoại: (84-4) 3776 5929  Fax: (84-4) 3776 5928</p> <p><b>5.3 Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 7, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh</u>  Điện thoại: (84-8) 3521 4299  Fax: (84-8) 3914 1969</p> <p><b>6. Công ty Cổ phần TNHH CK NH TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</b>  <b>6.1 Trụ sở chính</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 3-4, 362 Phố Huế, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội</u>  Điện thoại: (84-4) 3974 3655  Fax: (84-4) 3974 3656</p> <p><b>6.2 Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 3, Tòa Nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh</u>  Điện thoại: (84-8) 3823 8608  Fax: (84-8) 3823 8609 &amp; (84-4) 3823 8610</p> <p><b>6.3 Chi nhánh Nguyễn Chí Thanh</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 3, Số 129 Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh</u>  Điện thoại: (84-3) 6296 4210</p>	<p>Điện thoại: (84-4) 3776 5929 Fax: (84-4) 3776 5928  <b>3.3. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 7, tòa nhà Maritime Bank, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM</u>  Điện thoại: (84-8) 3521 4299 Fax: (84-8) 3914 1969</p> <p><b>4. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng</b>  <b>4.1. Trụ sở chính</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 3-4, 362 Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội</u>  Điện thoại: (84-4) 3974 3655 Fax: (84-4) 3974 3656</p> <p><b>4.2. Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 3, tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM</u>  Điện thoại: (84-8) 3823 8608 Fax: (84-8) 3823 8609 &amp; (84-8) 3823 8610</p> <p><b>4.3. Chi nhánh Nguyễn Chí Thanh</b>  Địa chỉ: <u>Tầng 3, 129 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5, TP. HCM</u>  Điện thoại: (84-8) 6296 4210</p>
--	---	--